

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Đ
TP. H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 03 tháng 11 năm 2023

Số: 1018/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 997/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 49 ngõ 59 phố H (Số cũ: Số 6 tổ 13 Thôn T) phường Ô, quận Đ, TP H;

- Anh Lê Đức V, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 phố T, phường T, quận H, TP H; Nơi cư trú: Kim S, xã H, huyện S, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đức V kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 30 tháng 3 năm 2010 tại UBND phường Ô, quận Đ, TP H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc. Anh, Chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị H và anh V có hai con chung là Lê Minh Đ, sinh ngày 22/12/2010 và Lê Bảo K, sinh ngày 23/11/2014. Anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con (phù hợp với nguyện vọng của con chung) và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn: Chị H tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đức V cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đức V có hai con chung là Lê Minh Đ, sinh ngày 22/12/2010 và Lê Bảo K, sinh ngày 23/11/2014. Giao anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh V có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002886 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H;

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- TAND Tp. H;
- UBND nơi cấp Giấy ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Công Xây